

Số: 153 /BC- UBND

Nga Son, ngày 27 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Thực trạng phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại trên địa bàn huyện năm 2019, kế hoạch thực hiện năm 2020

I. Thực trạng phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại trên địa bàn huyện năm 2019.

1. Về phát triển kinh tế hộ.

a. Tình hình phát triển kinh tế hộ trên địa bàn huyện

Đến hết năm 2019, tình hình kinh tế hộ trên địa bàn huyện như sau: Tổng số hộ nông thôn 36.279 hộ; tổng số lao động nông thôn 128.836 người; tổng số lao động nông nghiệp đã qua đào tạo 3.000 người. Năm 2019: giải quyết việc làm mới cho 3000 người, xuất khẩu lao động được 350 người; thu nhập bình quân của lao động nông thôn 41,9 triệu đồng; thu nhập bình quân của hộ nông thôn 176 triệu đồng.

b. Hạn chế, nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế:

+ Kinh tế hộ phát triển chưa đồng đều giữa các vùng, các xã trên địa bàn huyện, chưa tận dụng tối đa các lợi thế như đất đai, môi trường, lao động...

+ Chưa đa dạng hóa các ngành nghề, lĩnh vực trong nông nghiệp, nông thôn tiếp cận thị trường, nguồn vốn gặp nhiều khó khăn, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp còn thấp, phụ thuộc lớn vào thị trường.

- Nguyên nhân:

+ Do cơ cấu lao động, việc làm ở một số đơn vị còn chưa phù hợp, quy mô sản xuất nhỏ lẻ chạy theo thời vụ, thị trường.

+ Chưa xây dựng được các chuỗi sản xuất, ngành nghề mang tính đặc trưng riêng cho từng vùng, từng địa phương trong huyện, đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Giá cả đầu vào trong sản xuất còn cao, đầu ra của sản phẩm không ổn định, dịch bệnh gia súc, thiên tai, công tác quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm còn hạn chế.

2. Về phát triển kinh tế trang trại, gia trại.

a. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế trang trại, gia trại tại địa phương

- Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế trang trại của huyện, gắn với quy hoạch và thực hiện quy hoạch vùng huyện. UBND huyện đã chỉ đạo các xã thực hiện theo đúng quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Tiếp tục rà soát bổ sung quy hoạch những xã có điều kiện về đất đai, đất xa, đất xấu khó canh tác, khuyến khích các hộ gia đình tự dồn, đổi tích tụ ruộng đất tập trung ở vùng đồng chiêm, đồng biển để phát triển trang trại.



- Tăng cường quản lý sử dụng đất đúng quy hoạch và kế hoạch, rà soát đánh giá những trang trại hoạt động không có hiệu quả, tiến hành thu hồi đất theo quy định, chuyển nhượng cho những hộ có khả năng sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống điện bằng các nguồn vốn như: Huy động đóng góp của nhân dân, nguồn vốn từ ngân sách địa phương, ngân sách huyện, tỉnh hoặc nguồn vốn từ các tổ chức khác, gắn liền với vùng qui hoạch xây dựng trang trại. Đảm bảo khi các trang trại đi vào hoạt động đáp ứng được các yêu cầu sản xuất.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra hoạt động của các trang trại chăn nuôi trong việc chấp hành các quy định về quản lý đất đai, đặc biệt quan tâm tới việc chấp hành các quy định trong việc bảo vệ môi trường.

Đến nay, nhìn chung cơ bản các trang trại trên địa bàn huyện đều có trong quy hoạch, được bố trí đất đai ở những khu vực đất xấu, đất xa khu dân cư để đảm bảo môi trường và an toàn dịch bệnh hướng tới sản xuất bền vững.

b. Tổng số trang trại trên địa bàn huyện

Đến nay, toàn huyện có 997 trang trại với diện tích canh tác là 1.056,44 ha. Bình quân mỗi trang trại có diện tích 1,059 ha. Trang trại đạt chuẩn theo thông tư số 27/2011/TT- BNN&PTNT của Bộ Nông nghiệp&PTNT là 77 trang trại; trang trại quy mô nhỏ 920 trang trại. Tạo việc làm cho 2.319 lao động, thu nhập bình quân lao động từ 3-5 triệu đồng/tháng. Về cơ cấu các trang trại toàn huyện hiện nay có: Trang trại công nghiệp là 81 trang trại (có 48 trang trại nuôi lợn công nghiệp tập trung; có 33 trang trại chăn nuôi gia cầm); 07 trang trại trồng trọt; 197 trang trại thủy sản; 712 trang trại tổng hợp, gia trại.

- Tình hình hoạt động của từng loại hình trang trại trên địa bàn huyện.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, chỉ đạo, phòng chống dịch bệnh và chăn nuôi an toàn sinh học, mặc dù trong năm 2019 trên địa bàn huyện lĩnh vực chăn nuôi, trang trại chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; bệnh Lở mồm Long móng nhưng bù lại giá cả các sản phẩm chăn nuôi cuối năm ổn định ở mức cao do đó góp phần thúc đẩy phát triển các trang trại chăn nuôi công nghiệp, trang trại tổng hợp có chăn nuôi lợn và trâu bò, các loại hình trang trại khác có bước phát triển khá, cụ thể như sau:

+ Đối với loại hình trang trại chăn nuôi công nghiệp: Do đặc thù đều sản xuất theo hướng chăn nuôi gia công, vì vậy hiệu quả kinh tế của trang trại được tính dựa trên đầu cân tăng trọng của gia súc gia cầm, giá trị thu nhập qua các năm tương đối ổn định. Một trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp có số vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ 1.200 - 1.800 triệu đồng, con giống, thức ăn và thuốc thú y do công ty chăn nuôi cung cấp, bình quân mỗi năm trang trại nuôi 2 lứa, mỗi lứa nuôi tăng trọng khoảng 70 tấn thịt hơi, với mức giá nuôi gia công là 4.000 đồng/kg. Sau khi đã trừ các chi phí như khấu hao chuồng trại (10%/năm), chi phí sửa chữa nhỏ, tiền điện, trả lương công nhân, lãi xuất ngân hàng..., hàng

năm mỗi trang trại chăn nuôi lợn quy mô từ 500- 1.500 lợn thịt, có doanh thu 300 - 400 triệu đồng, trang trại gà có mức thu nhập thấp hơn, từ 150-200 triệu đồng. Điển hình như ở các xã Nga Thủy, Nga An, Nga Trung, Nga Lĩnh Nga Thành, Nga Nhân, Nga Bạch...

+ Đối với trang trại tổng hợp có diện tích từ 0,5 -1,5 ha, quy mô sản xuất bao gồm chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản, tổng giá trị đầu tư khoảng 500-800 triệu đồng, giá trị sản xuất bình quân/năm đạt từ 1.000- 1.200 triệu đồng, sau khi đã trừ các chi phí trung gian như khấu hao cơ sở hạ tầng (10%/năm), chi phí sửa chữa nhỏ, chi phí tiền điện, trả lương công nhân, tiền thuê đất..., hàng năm trang trại cho thu nhập 100- 150 triệu đồng. Các hộ có diện tích lớn, có năng lực đầu tư và trình độ thâm canh cao, sản xuất các loại cây con có giá trị kinh tế cao, cho thu nhập từ 50-200 triệu đồng/trang trại/năm. Điển hình như ở các xã Nga Thạch, Nga Thành, Nga Thiện, Nga Tân..

+ Các trang trại nuôi trồng thủy sản, lúa cá kết hợp quy mô nhỏ, tập trung ở vùng đồng chiêm, đồng màu giá trị đầu tư thấp chủ yếu tận dụng các sản phẩm phụ từ trồng trọt và chăn nuôi để nuôi thủy sản, tuy nhiên nếu làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh sẽ cho giá trị thu nhập ổn định do không bị ảnh hưởng của bão lụt. Điển hình ở các xã Nga Tiến, Nga Tân, Nga Thạch, Nga Thiện, Ba Đình...

Trang trại thủy sản vùng triều chủ yếu theo hướng quảng canh và bán thâm canh, giá trị đầu tư 300 - 500 triệu đồng, một số ít nuôi công nghiệp công nghệ cao giá trị đầu tư khá lớn từ 2 - 8 tỷ đồng, áp dụng công nghệ BioPloc mật độ thả nuôi từ 18-200 con tôm thẻ/m², thu nhập 3,5 tỷ đồng/ha/năm; Con nuôi quảng canh chủ yếu là tôm thẻ chân trắng, tôm sú, cua... Tuy nhiên do chịu ảnh hưởng lớn bởi thời tiết ô nhiễm nguồn nước, chưa chủ động được nguồn giống...nên hiệu quả nuôi trồng chưa cao, chưa đồng đều.

c. Một số trang trại điển hình theo từng loại hình

Điển hình cho các mô hình kinh tế trang trại: Nga Thành, Nga Nhân, Nga Trung, Nga Lĩnh, hộ gia đình ông Mai Văn Công xã Nga Yên, Mã Văn Hào xã Nga Thạch, Mai Văn Giáp xã Nga Thiện, Phạm Văn Đồng xã Nga Thành, Lại Quang Nghĩa xã Nga Văn, Mai Xuân Tạc, Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Văn Dương xã Nga Tân....

d. Tình hình triển khai các chính sách một số trang trại điển hình theo từng loại hình

- Chính sách hỗ trợ trang trại của tỉnh trại theo Quyết định 5643 trên địa bàn huyện không thực hiện được, do quy mô chưa đảm bảo.

- Cơ chế hỗ trợ của huyện: Cơ chế khuyến khích phát triển trang trại chăn nuôi gà công nghiệp, mức hỗ trợ 200 triệu/trang trại, quy mô 5.000 con/trang trại.

e. Hạn chế, nguyên nhân

- Hạn chế:

- Công tác quản lý và sử dụng đất đai: Sau khi Luật đất đai năm 2013 và sửa đổi năm 2014, đất đai được quản lý và khai thác sử dụng theo quy hoạch nên việc sử dụng đạt hiệu quả cao hơn. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất, ở một số nơi vẫn còn tình trạng các chủ trang trại lấn chiếm đất, vi phạm hành lang giao thông, kênh mương thủy lợi, hạ thấp mặt bằng làm thay đổi hiện trạng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, dùng đất trang trại làm nhà ở,... Một số chủ trang trại không muốn làm thủ tục cấp giấy chứng nhận trang trại vì các tiêu chí của giấy chứng nhận này nói chung không gắn với sự ràng buộc về lợi ích và trách nhiệm của họ.

- Sự buông lỏng quản lý của một số chính quyền cơ sở: Trong quá trình sử dụng đất, một số nơi diễn ra tình trạng bán đất trái thẩm quyền, chuyển nhượng đất ở không đúng quy trình theo luật. Tồn tại phổ biến tình trạng chuyển nhượng đất qua UBND xã ký xác nhận hoặc hai bên mua bán tự làm giấy biên nhận cho nhau. Gây nên trở ngại lớn khi có nhu cầu thu hồi, giải phóng mặt bằng để cấp đất cho các dự án xây dựng và quy hoạch khu dân cư. Không ít trường hợp dẫn đến tình trạng khiếu kiện, gây mất ổn định ở nông thôn.

- Bất cập trong hoạt động của các chủ trang trại: Vốn và tài chính đầu tư cho sản xuất kinh doanh chủ yếu là vốn tự có của chủ trang trại, vốn vay của ngân hàng gặp khó khăn. Trong khi đó, chủ trang trại phải bỏ vốn đầu tư kết cấu hạ tầng ban đầu quá lớn, nên nhu cầu về vốn để mở rộng phát triển sản xuất luôn là áp lực lớn cho các chủ trang trại. Việc chuyển giao khoa học, kỹ thuật và năng lực của một số chủ trang trại còn nhiều yếu kém. Các chủ trang trại tiếp thu khoa học, kỹ thuật chủ yếu từ việc thụ động học kinh nghiệm lẫn nhau chưa được tham gia các chương trình tập huấn. Do khả năng tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật kém nên nhiều trang trại hiệu quả đạt thấp hoặc chưa tương xứng với tiềm năng.

- Bất cập trong quy hoạch: việc quy hoạch các vùng trang trại tập trung xa khu dân cư là đúng, nhưng rất khó thực hiện vì nhiều lý do như: đầu tư hạ tầng về đường giao thông, hệ thống thủy lợi, hệ thống điện phục vụ cho khu quy hoạch trang trại tập trung,... các chủ trang trại chưa có đủ điều kiện về kinh phí để đầu tư, ngân sách của địa phương cũng khó có điều kiện đáp ứng ngay.

- Bất cập về thị trường tiêu thụ sản phẩm: Thị trường không ổn định, mối liên hệ giữa sản xuất, quảng bá và xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, đầu ra của sản phẩm chưa thật sự tạo được sự tin cậy. Chủ yếu các chủ trang trại tự tìm đầu ra tiêu thụ sản phẩm, đa số trang trại tiêu thụ tại địa bàn trong huyện, nên khó khăn, rủi ro và bị mua bán ép giá khá phổ biến. Vai trò của chính quyền hoặc hiệp hội dịch vụ trong lĩnh vực này chưa rõ ràng, do chưa có sự quản lý chung hoặc vai trò điều phối mang tính hệ thống, nên sản phẩm sản xuất ra hầu hết chưa đảm bảo chất lượng.

- Nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại.

+ Một số bộ phận cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân chưa nắm bắt đầy đủ ý nghĩa của việc xây dựng trang trại và phát triển kinh tế trang trại.

+ Công tác lãnh chỉ đạo của các cấp, các ngành chưa thực sự vào cuộc. Đã để cho các đơn vị, nhân dân xây dựng, bố trí theo ý chủ quan không có tính khoa học.

+ Công tác qui hoạch vùng xây dựng trang trại chưa tập trung, mà để phát triển manh mún nhỏ lẻ dẫn tới các trang trại đi vào hoạt động hiệu quả không cao.

+ Các cấp ủy đảng, chính quyền chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, phổ biến việc xây dựng phát triển kinh tế trang trại đã để nhiều hộ nông dân tự ý xây dựng trái phép dẫn tới khi xử lý gặp khó khăn và ảnh hưởng đến kinh tế của chủ trang trại.

+ Kiến thức về tổ chức quản lý, kỹ thuật sản xuất, thị trường của chủ trang trại còn yếu kém. Việc tổ chức mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho chủ trang trại chưa được các cấp, các ngành quan tâm. Chưa tổ chức cho các hộ đi thăm quan học tập kinh nghiệm ở những nơi sản xuất có hiệu quả cao.

+ Hệ thống cơ chế chính sách về phát triển kinh tế trang trại chưa được thực hiện đồng bộ hoặc chưa có cơ chế chính sách phù hợp. Nguồn vốn phục vụ cho việc phát triển kinh tế trang trại chủ yếu là vốn tự có của hộ nên vốn ít, nguồn vốn vay qua các ngân hàng và các tổ chức tín dụng còn hạn chế, khó khăn; kinh phí hỗ trợ đầu tư chưa được chú trọng, đáp ứng không kịp thời,...

+ Quỹ đất sau dồn đổi chưa đủ lớn đảm bảo điều kiện cho hộ nông dân tổ chức sản xuất với qui mô lớn, vượt trội đảm bảo theo tiêu chí.

II. Kế hoạch phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại năm 2020.

1. Mục tiêu

Tiếp tục phát huy và đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ, phát triển kinh tế trang trại đảm bảo tiêu chí theo Thông tư 27/2011/TTBNN-PTNT, ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT. Phấn đấu đến năm 2020 toàn huyện có 120 trang trại đạt tiêu chí trang trại chăn nuôi tập trung, 270 trang trại đạt 1 trong 2 tiêu chí theo Thông tư 27/2011/TTBNN-PTNT, các trang trại hoạt động ổn định có hiệu quả.

- Ổn định sản xuất đối với trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp, gắn với các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường. Đồng thời khôi phục, tái đàn và từng bước ổn định sản xuất của các trang trại tổng hợp có chăn nuôi gia súc, gia cầm và các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ, hộ chăn nuôi, với quy trình sản xuất đảm bảo an toàn sinh học.

- Tiếp tục dồn đổi, tích tụ ruộng đất xây dựng các trang trại tổng hợp, trang trại lúa cá kết hợp nuôi trồng thủy sản. Đầu tư áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất ,

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trang trại nuôi trồng thủy sản vùng triều, vùng bãi triều, vùng nuôi thủy sản các xã ven biển.

2. Những giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế trang trại.

- Về đất đai, qui hoạch và phát triển trang trại.

Khuyến khích các hộ gia đình tiếp tục dồn đổi đất, chuyển nhượng, tích tụ ruộng đất đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh giải quyết nhanh các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các trang trại đảm bảo đủ tiêu chí để chủ trang trại yên tâm đầu tư phát triển kinh tế trang trại.

Đề đảm bảo xây dựng trang trại theo đúng tiêu chí hướng dẫn của thông tư cần bám sát công tác qui hoạch nông thôn mới. Bố trí khu vực phát triển trang trại đảm bảo về vệ sinh môi trường, đối tượng sản xuất mang tính đặc trưng của vùng, tập quán sản xuất của địa phương. Phát triển trang trại theo hướng tập trung, chuyên canh tạo thế mạnh về sản phẩm hàng hóa với qui mô ngày càng lớn gắn với thị trường tiêu thụ, không ngừng nâng cao thu nhập cho hộ nông dân.

Đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống điện bằng các nguồn vốn như: huy động đóng góp của nhân dân, nguồn vốn từ ngân sách địa phương, ngân sách huyện, tỉnh hoặc nguồn vốn từ các tổ chức khác, gắn liền với vùng qui hoạch xây dựng trang trại. Đảm bảo khi các trang trại đi vào hoạt động đáp ứng được các yêu cầu sản xuất.

- Về vốn, tín dụng.

Thực hiện Nghị định 116/2018/NĐ-CP, ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn. Cần linh hoạt, giảm nhẹ các thủ tục trong cho vay vốn, điều chỉnh giá thuê đất qui định hợp lý.

Vận dụng các Chính sách hỗ trợ của tỉnh như: Đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào trang trại, hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới sản xuất rau an toàn, hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới trong nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ chăn nuôi nông hộ...

Khuyến khích các tổ chức, thành phần kinh tế trong và ngoài huyện đầu tư, liên kết phát triển kinh tế trang trại tạo tiền đề để các hộ nông dân tiếp cận cách thức tổ chức sản xuất theo khoa học kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất mang tính chuyên nghiệp.

- Về thị trường

Qui hoạch các chợ nông thôn, phát triển doanh nghiệp, tổ hợp, hợp tác xã chế biến và dịch vụ thương mại ở các vùng tập trung; tổ chức việc cung cấp thông tin thị trường, giúp các chủ trang trại tiếp cận với thị trường. Khuyến khích các chủ trang trại liên doanh liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của trang trại sản xuất.

- Về lao động

Khuyến khích, tạo mọi điều kiện để các chủ trang trại mở rộng qui mô sản xuất, kinh doanh, tạo thêm việc làm cho người lao động, ưu tiên sử dụng lao động của các hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất, hộ nghèo thiếu việc làm.



- *Nâng cao năng lực quản lý cho chủ trang trại*

Mở các lớp đào tạo về quản lý kinh tế, tổ chức sản xuất, năng lực về tìm kiếm thị trường, marketing cho các chủ trang trại.

- *Giải pháp về kỹ thuật*

Mở các lớp tập huấn, huấn luyện, chuyên gia các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất thông qua các nguồn, kênh thông tin. Chuyên gia theo phương pháp trực tiếp hoặc gián tiếp qua thông tin đại chúng. Tổ chức cho các chủ trang trại đi thăm quan học tập các mô hình điển hình tiên tiến, sản xuất có hiệu quả cao để áp dụng vào thực tế sản xuất của hộ gia đình.

Tổ chức tư vấn kỹ thuật về giống cây trồng, các con nuôi chất lượng, có hiệu quả kinh tế cao; phổ biến và hướng dẫn việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nhằm trang bị kiến thức cơ bản cụ thể:

+ Các chủ trang trại tự đánh giá những thành công và hạn chế trong quá trình sản xuất của trang trại để có kế hoạch tổ chức sản xuất trong những vụ tới, năm tới.

+ Nắm vững tiềm năng lợi thế của đất đai từng vùng, từng loại cây con. Tiếp cận nhanh yêu cầu tiêu dùng của thị trường, từng mùa vụ trong năm.

Lựa chọn cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, năng suất cao, có giá trị thu nhập lớn, thân thiện với môi trường; bố trí hợp lý cơ cấu sản xuất ở trang trại.

Xây dựng quy trình sản xuất phù hợp đúng với cơ cấu đã xác định. Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy trình KHKT, công nghệ mới vào sản xuất.

- Các chủ trang trại cần tổ chức liên kết giữa các chủ trang trại trong hoặc ngoài xã, trong huyện, cùng có chung sản xuất một loại sản phẩm, như tôm thẻ, tôm sú, thịt lợn, gà thả vườn, bưởi diễm, bưởi quế dương, hồng xiêm, ôi lê đoàn loan, mật ong,... để có khối lượng hàng hóa lớn, chất lượng cao. Tổ chức thực hiện đúng quy trình cùng loại sản phẩm, thường xuyên tổ chức trao đổi, học hỏi lẫn nhau về kinh nghiệm sản xuất, tạo sự thống nhất trong thực hiện quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ra thị trường. Từ kết quả của từng loại sản phẩm, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm có địa chỉ cho từng loại sản phẩm trên thị trường tiêu dùng trong và ngoài huyện.

3. Tổ chức thực hiện

- Tổ chức hội nghị sơ kết về phát triển kinh tế hộ, trang trại trên địa bàn huyện định kỳ 2 năm/lần, làm tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, Đảng viên, và nhân dân về lợi ích của việc dồn đổi ruộng đất phát triển kinh tế trang trại, sản xuất nông nghiệp theo hướng CNH, HĐH, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Phòng Tài chính-Kế hoạch hướng dẫn các thủ tục thanh toán tiền cơ chế hỗ trợ của tỉnh, huyện cho hộ nông dân. Đồng thời, thanh toán kịp thời các nguồn kinh phí khi được hỗ trợ.

- Phòng Lao động - Thương binh & XH phối hợp với các trường, tổ chức xã hội mở các lớp đào tạo ngắn hạn, trung hạn về công tác quản lý, kỹ thuật sản

xuất, tổ chức các lớp chuyên giao kỹ thuật giúp cho các hộ nông dân nắm bắt và thực hiện có hiệu quả.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp với các doanh nghiệp hướng dẫn cho nông dân tổ chức sản xuất các mặt hàng đáp ứng nhu cầu của thị trường. Hướng dẫn thành lập các tổ hợp, doanh nghiệp tổ chức thu mua, chế biến các sản phẩm của trang trại nâng cao giá trị thu nhập, giá trị hàng hóa.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các ngành chức năng tăng cường quản lý nhà nước đối với việc phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, tạo điều kiện thuận lợi để các chủ trang trại thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình với địa phương; tổ chức hội thảo, hội nghị về kinh tế trang trại qua đó rút kết kinh nghiệm các mô hình trang trại tiên tiến để tuyên truyền phổ biến nhân ra diện rộng kịp thời phát hiện và tham mưu các giải pháp điều chỉnh các mặt chưa tốt của kinh tế trang trại.

- Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin làm tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu các mô hình hay, mô hình phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại có hiệu quả để nhiều người biết và làm theo.

IV. Kiến nghị, đề xuất.

- Đề nghị tỉnh có cơ chế hỗ trợ liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm trong sản xuất tạo đầu ra ổn định cho thực phẩm nông sản.

- Có chính sách để chủ trang trại tiếp cận các nguồn vốn vay, vốn hỗ trợ với thời gian trung và hạn, lãi suất thấp đầu tư trong sản xuất. /

Nơi nhận:

- Chi cục Phát triển nông thôn (B/c);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thịnh Văn Huyền

Phụ lục 1: Tổng quan về lao động nông thôn, kinh tế hộ trên địa bàn tính đến 31/12/2019

(Kèm theo Báo cáo số 153 /BC- UBND, ngày 27/3/2020 của UBND huyện Nga Sơn)

Số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động(người)							Hộ nông thôn								Kinh tế hộ			
Tổng số	Nam	Nữ	Trong đó				Tổng	Hộ nông, lâm nghiệp	Hộ thủy sản	Hộ TM-DV	Hộ CN và tiểu thủ CN	Hộ xây dựng	Hộ vận tải	Hộ khác	Mức thu nhập của Lao động nông thôn(Trđ/người/i/năm)		Mức thu nhập của hộ gia đình nông thôn(Trđ/người/năm)	
			LĐ được đào tạo nghề	Lao động nông nghiệp		LĐ được đào tạo nghề trong nông nghiệp									Bình quân	Tr.đó: Lao động nông nghiệp	Bình quân	Tr.đó: hộ nông nghiệp
				Nam	Nữ													
128.300	64.077	64.223	3.000	1.650	1.350	150	36.279	13.713	8.795	6.965	3.230	1.487	2.089	41,9	37	176	125	



Phụ lục 2: Tình hình hoạt động của Trang trại trên địa bàn tính đến 31/12/2019

(Kèm theo Báo cáo số 153 /BC- UBND, ngày 27/3/2020 của UBND huyện Nga Sơn)

Tổng số trang trại	Trang trại												Tên doanh nghiệp ký kết hợp đồng tiêu thụ SP
	Loại hình hoạt động				Ứng dụng công nghệ cao	Diện tích (ha)	Số lao động		Kinh tế trang trại				
	Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Tổng hợp			Nam	Nữ	Vốn đầu tư TT (Tr.đồng)	Doanh thu/năm (Tr.đồng)	Lợi nhuận/năm (Tr.đồng)	Thu nhập BQ lao động/năm (Tr.đồng)	
997	7	77	280	633	14	1.056,44	2.350	969	251.175,9	675.038	159.000,3	62	Trang trại chăn nuôi gia công các công ty, còn lại tiêu thụ thị trường tự do

Phụ lục 3:**Một số trang trại điển hình trên địa bàn***(Km theo báo cáo số 153 /BC-UBND, ngày 21/3/2020 của UBND huyện Nga Sơn)*

TT	Tên chủ trang trại	Lao động		Tổng vốn đầu tư trang trại (tr.đ)	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (tr.đ)		
		LĐ thường xuyên	LĐ thuê ngoài		Tổng doanh thu	Lợi nhuận	Thu nhập lao động
1	Cụm TT lợn xã Nga Trung	4		2.400	7.200	700	6
2	Cụm TT lợn xã Nga Lĩnh	4		1.800	7.200	700	6
3	Cụm TT lợn xã Nga Thành	4		2.200	7.200	700	6
4	Cụm TT lợn xã Nga Nhân	4		3.000	7.200	700	6
5	Cụm TT gà xã Nga Bạch	6		900	3.000	500	5
6	Mai Văn Xuyên	2		1.500	2.700	500	5
7	Mai Văn Nghi	2		1.300	2.100	350	5
8	Mai Văn Công	2		1.700	1.500	250	5
9	Trần Văn An	1		2.100	1.300	180	5
10	Lại Quang nghĩa	4		700	586	150	5
11	Mã Văn Hào	2		1.200	1.500	300	5
12	Mai Văn Giáp	2		800	700	150	5
13	Trịnh Văn Kế	4		650	800	300	5
14	Mai Xuân Tạc	6		11.000	6.000	500	5
15	Mai Đình Khải	4		2.500	2.400	450	5
16	Trịnh Văn Tiến	2		1.500	2.035	390	5
17	Nguyễn Văn Hiền	2		800	1.100	200	5
18	Phạm Văn Đồng	4		3.500	2.800	200	5
19	Mai Văn Khu	2		700	1.100	250	5

